TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT,** **TỈNH AG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 445/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 10 – 2019

"V/v ly hôn giữa
chị C và anh V"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Lũy

2. Ông Đoàn Trí Thiện

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Minh Đông – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C – Sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 0533, khối nhà A2a, nhà ở An sinh xã hội Becamex, đường N12, KDC Hòa Lợi, Khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố TD1, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Võ Thành V – Sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Đông 1, xã Bình Thạnh Đông, huyện PT, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-7-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Sau một tháng tìm hiểu về tình cảm, tháng 01/2018 chị và anh Võ Thành V tự nguyện kết hôn, tháng 5/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Phú, thành phố TD1, tỉnh Bình Dương, Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 08-5-2018. Sau khi cưới được ba tháng (tháng 4/2018) phát sinh mâu thuẫn do anh V ăn chơi và không trung thực trong tiền bạc, không lo làm ăn, chỉ sống dựa vào chị, chị góp ý anh không nghe, vợ chồng thường xuyên cải vã, một lần chị đã gửi đơn ly hôn đến Tòa án, anh V hứa sửa đổi và chị rút đơn, nhưng sau đó không sửa đổi, từ tháng 4/2019 đến nay vợ chồng ly thân. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V. Ngày 07-8-2019 chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn là anh Võ Thành V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

Theo chị C trình bày mâu thuẫn vợ chồng có mẹ ruột tên Nguyễn Thị D và mẹ chồng tên Huỳnh Thị Ng biết, đề nghị Tòa án xác minh. Tòa án thu thập chứng cứ, tại Bản tường trình ngày 09-8-2019 của bà Nguyễn Thị D có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Hòa Phú, thành phố TD1, tỉnh Bình Dương, bà Dung cho biết bà là mẹ ruột của chị C, sau khi cưới được vài tháng vợ chồng mâu thuẫn do V ăn chơi, không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cự cải, không chịu được C xin ly hôn, V bỏ đi và ly thân đến nay. Bà thấy chị C không còn tình cảm với anh V, bà đề nghị Tòa án cho chị C ly hôn anh V.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10-9-2019 của Tòa án bà Huỳnh Thị Ng cho biết bà là mẹ ruột của anh V, hôn nhân của C và V do hai bên tự tìm hiểu và tự cưới nhau, bà có biết vợ chồng mâu thuẫn do V hay uống rượu, vợ chồng thường xuyên cự cải, nay chị C yêu cầu ly hôn anh V, bà không có ý kiến vì hôn nhân con cái tự quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng anh Võ Thành V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy anh V chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự chưa nghiêm. Về nội dung, vợ chồng chị C, anh V mâu thuẫn và ly thân tháng 4 năm 2019 đến nay và không hàn gắn, chị C xin ly

hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định; về con chung, chia tài sản và nợ chung không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Thành V, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Thiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị C và anh V.

[2] Về nội dung:

[3] Hôn nhân của chị C và anh V là hợp pháp, vì anh chị có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn do anh V không lo làm ăn, chỉ sống dựa vào chị C, thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau hàn gắn, nhiều lần chị C yêu cầu ly hôn, bà Dung là mẹ ruột chị C cho rằng chị C không còn tình cảm với anh V và đề nghị Tòa án cho ly hôn. Từ đó, cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cho ly hôn giữa chị C và anh V.

[4] Về nuôi con chung và chia tài sản: Không có, Tòa án không đề cập.

[6] Về nợ chung: Ghi nhận chị C xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm, căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Võ Thành V. Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 08-5-2018 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Phú, thành phố TD1, tỉnh Bình Dương không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận chị C xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006041 ngày 07-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, tỉnh AG.

Chị Nguyễn Thị C có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Thành V vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện PT;
- Cơ quan Thi hành án huyện PT;
- UBND xã Px;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Thị Kim Phương